

BÀI 23: XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN (P1)

Về nội dung: Đoạn văn diễn đạt tương đối trọn một ý và được tạo thành bởi nhiều câu liên kết với nhau.

Về hình thức: Chữ đầu đoạn phải thụt vào đầu dòng và viết hoa; kết thúc đoạn bằng một dấu chấm xuống hàng.

I. CÁC LOẠI CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

Xét theo vị trí và chức năng, ta chia câu trong đoạn thành ba loại là câu mở đoạn, các câu thân đoạn (các câu dẫn chứng) và câu kết đoạn.

1. Câu mở đoạn, các câu thân đoạn và câu kết đoạn

Ví dụ:

Hãy luôn vui vẻ! Khi buồn phiền và bi quan, ta cảm thấy mình yếu đuối và mong manh. Lúc đó, ta rất dễ làm mọi cho thất vọng, cảm dỗ và buông xuôi. **Bởi thế, hãy luôn vui vẻ cho dù số phận không mỉm cười với ta.**

Đoạn trên có 4 câu. Câu thứ nhất là câu mở đoạn. 2 câu giữa là các câu thân đoạn. Câu cuối là câu kết đoạn.

2. Câu chủ đề

Xét theo ý nghĩa, ta chia câu trong đoạn thành hai loại là câu diễn ý chính và câu diễn ý phụ. Đoạn thường chỉ có một câu diễn ý chính gọi là **câu chủ đề** (câu chốt). Các câu còn lại phải làm sáng tỏ chủ đề của đoạn, đó là các **câu dẫn chứng**.

Ví dụ:

Chúa yêu thương ta nhiều lắm! Sau mùa Đông lạnh giá, Ngài vẫn gửi hoa tươi cho ta khi mùa Xuân đến. Sau đêm dài tăm tối, Ngài vẫn cho mặt trời mọc lúc bình minh. Sau khi ta gặp cơn bạo bệnh “thập tử nhất sinh”, Ngài vẫn cho ta phục hồi sức khỏe. Mỗi lần ta nói điều gì, Ngài vẫn có đó để lắng nghe ta. Ngài có thể ở khắp mọi nơi, nhưng Ngài lại muốn... ở trong trái tim ta!

Câu thứ nhất của đoạn văn trên là câu chủ đề, nó được đặt ở đầu đoạn, nêu ý chính của đoạn là “Chúa yêu thương ta nhiều lắm!”. 5 câu còn lại là các *câu dẫn chứng*, làm sáng tỏ chủ đề của đoạn văn.

Lưu ý: Câu chủ đề có thể đặt ở *đầu đoạn, giữa đoạn hay cuối đoạn*. Có khi câu chủ đề *ẩn mình* mà chỉ được người viết và người đọc hiểu ngầm.

Đoạn sau đây có *câu chủ đề* nằm ở *giữa đoạn*.

Con người thích vui vẻ nên ma quỷ đem sự vui vẻ đến cám dỗ: karaoke là nơi vui vẻ, nhậu nhẹt là nơi vui vẻ, đánh bạc là nơi vui vẻ... **Cho nên, ta cần phải tiết chế.** Tiết chế là điều chỉnh cuộc sống của mình cho quân bình giữa học hành và giải trí, giữa làm việc và nghỉ ngơi, giữa hoạt động và cầu nguyện.

Đoạn sau đây có *câu chủ đề* nằm ở *cuối đoạn*.

Vì bài bạc nên phải nghèo khổ. Vì trộm cắp nên phải ngồi tù. Lập gia đình mà không chuẩn bị, thì gia đình phải tan nát. Tin bói toán, thì đừng kê ca mắt ăn mất ngủ. Rượu chè quá độ, thì xơ gan là chuyện đương nhiên. **Thế nên, “gieo nhân nào thì gặt quả nấy”.**

Lưu ý: *Câu chủ đề nên đặt ở đầu đoạn là thích hợp nhất.* Vì ở vị trí này, nó vừa giúp người viết diễn đạt ý tưởng một cách dễ dàng, vừa giúp người đọc tiếp thu nhanh chóng nội dung đoạn văn.

Ngoài câu chủ đề còn có các *từ ngữ chủ đề*. Từ ngữ chủ đề là những từ ngữ *tạo nên sự thống nhất trong chủ đề* của đoạn văn.

Ví dụ:

Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh. (Tô Hoài, O chuột)

Từ ngữ chủ đề trong đoạn văn trên là *mưa, ngớt, trời, tạnh*. Đoạn này có câu chủ đề hiểu ngầm, đó là “*Sau cơn mưa trời lại sáng*”.

3. Liên kết chủ đề

Liên kết chủ đề là *sự mạch lạc, nhất quán trong ý nghĩa* của câu chủ đề và ý nghĩa của các câu còn lại trong đoạn văn.

Ví dụ:

“Hoa mận vừa tàn thì mùa Xuân đến. Bầu trời càng thêm xanh. nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Rồi vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điếu. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm” (Nguyễn Kiên, Mùa Xuân đến).

Đoạn trên có 13 câu. Câu thứ nhất là *câu chủ đề đặt ở đầu đoạn*, nêu ý chính của đoạn là “Mùa Xuân đến”. Ở 12 câu còn lại phát triển chủ đề “Mùa Xuân đến”, bằng cách nói về trời Xuân, nắng Xuân, vườn Xuân với những loài hoa và loài chim. Như vậy, các câu còn lại đều hướng về câu chủ đề làm rõ ý chính của đoạn. Ta nói rằng đoạn có *liên kết chủ đề*.

THỰC HÀNH

Trong phần thực hành hôm nay, chúng ta sẽ phân tích các đoạn văn sau:

1. **Con người có thể thay đổi số phận.** Một gia đình nghèo xơ xác: người cha chết sớm, hai anh em phải chịu cảnh “Nhà không nóc”. Khi đứa em lên tám, người mẹ lại qua đời vì lao phổi. Trong đau khổ, đứa em nhất quyết học hành, trở thành bác sĩ, đền bù cho sự bất lực của cậu đã không thể cứu sống mẹ. Ngược lại, người anh, vì hận đời, đã gây án giết người, phải chung thân khổ sai.
2. Nếu con người chỉ là một rôbốt thì những sai trái có thể trút lên vai Đấng Tạo Hoá. Nhưng con người không phải là rôbốt mà là một sinh vật có tự do. Tự do có thể đưa đến lạm dụng: “Người được ăn mọi thứ cây trong vườn, nhưng cây giữa vườn thì không được ăn. Nếu ăn, người sẽ phải chết”. Thiên Chúa cảnh báo, nhưng không cưỡng ép. **Con người nhận tự do từ Thiên Chúa, nhưng lại xé bỏ cuốn cẩm nang chỉ cách sử dụng, nên mới có đau khổ.**
3. **Sống trên đời, đừng sợ tiếng chê, cũng đừng mộ lời khen.** Trần gian có hoa thơm, thì cũng có gai nhọn. Người tốt gặp, có thể là bạn hiền, mà cũng có thể là trộm cướp. Cuộc đời có niềm vui, thì cũng không thiếu nỗi buồn. Con người có ưu điểm, nhưng cũng đầy rẫy khuyết điểm.
4. Bao thiếu nữ đã đánh mất sự ngây thơ trong trắng, chỉ vì ham vui. Bao thanh niên đã bỏ phí tương lai trong hội tiệc, cũng chỉ vì ham vui. Bao kẻ nghiện ngập thân tàn ma dại, chỉ vì ham vui mà ra... **Thế nên, ta phải tiết chế trong ham muốn và chừng mực trong thú vui.** Tiết chế và chừng mực để bản thân ngày càng thăng tiến.
5. Vui vẻ dễ khiến người ta bừa bãi. Đắc ý dễ khiến người ta trơ trẽn. Giàu có dễ khiến người ta phóng túng. Thành công dễ khiến người ta kiêu ngạo. **Cho nên, người khôn ngoan sẽ biết chừng mực và khiêm tốn.**